

Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Đại Bi Tâm Đà La Ni

Đời Đường, Tam tạng Bất Không dịch ¹
Việt dịch: Quảng Minh

Kính lạy đấng đại bi Quán Âm
Nguyên lực rộng sâu, thân tướng đẹp
Ngàn tay trang nghiêm khắp hộ trì
Ngàn mắt ánh sáng khắp chiếu soi
Trong lời chân thật nói mật ngữ
Trong tâm vô vi khởi tâm bi
Mau cho đầy đủ các mong cầu
Mãi khiến diệt trừ các tội nghiệp
Trời rộng các Thánh cùng thương giúp
Trăm ngàn tam muội liền huân tu
Nắm giữ thân là tràng ánh sáng
Nắm giữ tâm là tạng thần thông
Rửa sạch trần lao nguyện qua biển
Siêu chúng bồ đề môn phương tiện
Nay con xưng tụng, thệ quy y
Sở nguyện từ tâm thấy đủ đầy.

Kính lạy đại bi Quán Thế Âm, nguyện con mau biết tất cả pháp.
Kính lạy đại bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm được con mắt trí tuệ.
Kính lạy đại bi Quán Thế Âm, nguyện con mau độ tất cả chúng sanh.
Kính lạy đại bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm được phương tiện tốt.
Kính lạy đại bi Quán Thế Âm, nguyện con mau ngồi thuyền bát nhã.

¹ Kinh số 1064, Đại tạng kinh. Kinh này so với kinh số 1060, Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quán Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh, do ngài Già Phạm Đạt Ma dịch, thì không đầy đủ bằng, nhưng phần phiên âm chú đại bi thì không có 5 âm Na ma bà tát đa (那摩婆萨多) ở câu 16. Phật giáo Việt Nam xưa nay trì tụng bản của ngài Bất Không dịch nên không có 5 âm này, chứ không phải chú đại bi in thiếu.

Kính lạy đại bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm vượt biển cả khổ đau.
Kính lạy đại bi Quán Thế Âm, nguyện con mau được các pháp giới định.
Kính lạy đại bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm lên núi cao niết bàn.
Kính lạy đại bi Quán Thế Âm, nguyện con mau về ngôi nhà vô vi.
Kính lạy đại bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm đồng thân thể pháp tánh.
Nguyện con đến núi đao thì núi đao tự gãy đổ.
Nguyện con đến vực sôi thì vực sôi tự khô cạn.
Nguyện con đến địa ngục thì địa ngục tự hủy diệt.
Nguyện con đến ngạ quỷ thì ngạ quỷ tự no đủ.
Nguyện con đến tu la thì tu la tự hiền lành.
Nguyện con đến súc sanh thì súc sanh tự khôn ngoan.

Khi phát nguyện này xong, chí tâm xưng niệm danh hiệu của tôi, cũng nên chuyên niệm bản sư của tôi là đức A Di Đà như lai, sau đó mới tụng đà la ni thần chú này, một đêm tụng đủ năm biến thì bản thân trừ diệt được trăm ngàn muôn ức kiếp tội nặng sanh tử.

Kính lạy đức như lai A Di Đà.
Kính lạy đại bồ tát Quán Thế Âm.

Bồ tát Quán Thế Âm thưa với đức Phật: Bạch đức Thế tôn, nếu các trời người tụng trì chương cú đại bi, đến lúc mạng chung, mười phương chư Phật đều đến đưa tay nhiếp thọ, muốn sanh về quốc độ của đức Phật nào thì tùy nguyện đều được vãng sanh.

Bồ tát Quán Thế Âm lại thưa với đức Phật: Bạch đức Thế tôn, nếu các chúng sanh tụng trì thần chú đại bi mà đọa ba đường ác thì con thề không thành chánh giác. Người tụng trì thần chú đại bi nếu không sanh về quốc độ của chư Phật thì con thề không thành chánh giác. Người tụng trì thần chú đại bi nếu nơi tâm không đắc vô lượng tam muội biện tài thì con thề không thành chánh giác. Người tụng trì thần chú đại bi tâm, sống trong đời hiện tại, có những mong cầu mà không có kết quả toại nguyện thì thần chú này không được gọi là đà la ni đại bi tâm, ngoại trừ người có tâm bất thiện và lòng không chí thành. Nếu có người nữ chán thân nữ nghèo hèn mà muốn được thân người nam thì cần tụng trì chương cú đà la ni đại bi, nếu không chuyển thân nữ thành thân nam thì con thề không thành

chánh giác; người sanh tâm nghi ngờ chút ít ắt không được kết quả toại nguyện. Nếu các chúng sanh xâm tổn tài vật, ảm thực của thường trụ thì dù cho có ngàn đức Phật xuất thế cũng không hiểu được phương pháp sám hối, dù cho có thể sám hối cũng không trừ diệt, nay tụng thần chú đại bi liền được trừ diệt. Nếu xâm tổn đồ dùng, tài vật, ảm thực của thường trụ, thì phải đối trước mười phương tăng mà sám hối tội lỗi, tội mới trừ diệt. Nay khi tụng đà la ni đại bi thì chư Phật trong mười phương liền đến làm sự chứng minh, tất cả tội chướng thấy đều tiêu diệt. Tất cả tội của mười ác, năm nghịch, khinh chê người, hủy báng pháp, phá trai, phạm giới, phá tháp, hủy chùa, lấy cắp vật của tăng bốn phương, làm bản phạn hạnh thanh tịnh, đồng đẳng như vậy, tất cả nghiệp ác, tội nặng ấy thấy đều diệt hết. Chỉ trừ một việc là đối với chú này mà sanh lòng nghi ngờ, thì tội nhỏ, nghiệp nhẹ cũng không thể diệt trừ, huống là tội nặng. Tuy không thể lập tức diệt trừ tội nặng nhưng có thể làm nhân tố bồ đề ở kiếp xa sau.

Bồ tát Quán Thế Âm lại thưa với đức Phật: Bạch đức Thế tôn, nếu các trời người tụng trì tâm chú đại bi thì có được mười lăm sự sanh tốt, không nhận chịu mười lăm sự chết xấu.

Mười lăm sự chết xấu là: 1. Không bị chết do đói khát, khôn khô; 2. Không bị chết do gông tù, đánh đập; 3. Không bị chết vì oan gia thù địch; 4. Không bị chết vì chém giết nhau giữa quân trận; 5. Không bị chết vì cạp sói cùng ác thú tàn hại; 6. Không bị chết vì rắn rít độc cắn trúng; 7. Không bị chết vì nước cuốn lửa cháy; 8. Không bị chết vì trúng phải thuốc độc; 9. Không bị chết vì loài sâu trùng độc làm hại; 10. Không bị chết vì điên cuồng mất trí; 11. Không bị chết vì té rơi từ núi, cây, ven bờ ; 12. Không bị chết vì người ác trừ ếm; 13. Không bị chết vì tà thần, ác quỷ làm hại; 14. Không bị chết vì bệnh ác quấy thân; 15. Không bị chết vì không chịu an phận nên tự hại.

Tụng trì thần chú đại bi thì không bị mười lăm sự chết xấu như thế.

Mười lăm sự sanh tốt là: 1. Sanh ở đâu cũng thường gặp vị quốc vương hiền lành; 2. Thường sống ở đất nước tốt đẹp; 3. Thường gặp thời đại tốt; 4. Thường gặp bạn lành; 5. Thân căn được đầy đủ; 6. Đạo tâm thuần thực; 7. Không phạm cấm giới; 8. Có được quyền thuộc hòa thuận, ân nghĩa; 9. Vật dụng, thức ăn uống thường được đầy đủ; 10. Thường được người cung kính giúp đỡ; 11. Tiền của châu

báu không bị kẻ khác cướp đoạt; 12. Những việc mong cầu đều được toại nguyện; 13. Long thiên, thiện thần thường theo ủng hộ; 14. Sinh ở đâu cũng thường được thấy Phật nghe pháp; 15. Hiểu nghĩa lý sâu xa của chánh pháp được nghe.

Người tụng trì đà la ni đại bi tâm thì có được mười lăm sự sanh tốt như thế. Tất cả trời người phải thường tụng trì tâm chú đại bi, chớ sanh tâm biếng nhác.

Bồ tát Quán Thế Âm nói lời ấy rồi, liền ở trước chúng hội, chấp tay đứng thẳng, đối với các chúng sanh khởi tâm đại bi, nở mặt mỉm cười, liền nói chương cú thần diệu tên là Quảng đại viên mãn vô ngại đại bi tâm đà la ni:

1. Nam mô hát ra đất na đá ra dạ da.

(Đây là bản thân của bồ tát Quán Thế Âm, phải khởi đại bi, dụng tâm đọc tụng, dùng cao giọng, tâm ý nóng vội)

2. Nam mô a rị da.

(Đây là bản thân của bồ tát Như Ý Luân, đến đây phải gìn giữ tâm ý)

3. Bà lô yết đế thước bát ra da.

(Đây là bản thân của bồ tát Trì Bát Quán Thế Âm. Nếu muốn lấy xương cốt xá lợi, thì tụng chú này, quán tưởng bồ tát đang cầm bát)

4. Bồ đề tát đỏa bà da.

(Đây là bồ tát Bất Không Quyển Sách, nắm giữ đại binh)

5. Ma ha tát đỏa bà da.

(Đây là chủng tử của bồ tát, tức bản thân của người tụng chú)

6. Ma ha ca lô ni ca da.

(Đây là bản thân của bồ tát Mã Minh, tay cầm chày Kim Cang²)

7. Án.

(Chữ án này là các quỷ thần chấp tay lắng nghe tụng chú)

8. Tát bàn ra phạt duệ.

(Đây là bản thân của bốn đại thiên vương, hàng phục ma quân)

9. Số đất na đất tả.

(Đây là danh tự của bộ lạc quỷ thần thuộc bốn đại thiên vương)

10. Nam mô tất cát lật đỏa y mông a rị da.

² Chày Kim Cang: Tượng trưng cho tâm bồ đề, trừ diệt phiền não. Đây là chày độc cổ, có một mũi nhọn dài, tượng trưng cho nhất pháp giới, tương ứng với liên hoa bộ.

(Đây là bản thân của bồ tát Long Thọ, cần phải dụng tâm mà tụng câu này, chớ có qua loa mà đánh mất tâm tánh bồ tát)

11. Bà lô cát đế thất phật ra lăng đà bà.

(Đây là viên mãn báo thân Lô Xá Na Phật)

12. Nam mô na ra cần trì.

(Đây là bản thân của thanh tịnh pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật, cần phải dụng tâm)

13. Hê rị ma ha bàn đa sa mế.

(Đây là thần vương Dương Đầu, cùng với các quyền thuộc của thiên ma)

14. Tát bà a tha đạu du bằng.

(Đây là bồ tát Cam Lộ, cũng là bộ lạc của bồ tát Quán Thế Âm dùng làm quyền thuộc)

15. A thệ dụng.

(Đây là thiên vương dạ xoa Phi Đằng, đi tuần khắp bốn phương để xem xét những điều thị phi)

16. Tát bà tát đá na ma bà đà.

(Đây là thần vương Bà Gia Đế, thân hình cao lớn, da đen, lấy da báo làm quần, tay cầm cây đao sắt)

17. Ma phật đặc đạu.

(Đây là bản thân của bồ tát Quân Trà Lợi, cầm bánh xe sắt và sợi dây, có ba con mắt)

18. Đát điệt tha.

(Đây là lời nói sắc bén)

19. Án, a bà lô hê.

(Đây là bản thân của bồ tát Quán Thế Âm, chấp tay ngang ngực)

20. Lô ca đế.

(Đây là bản thân của thiên vương Đại Phạm, bộ lạc của thần tiên)

21. Ca ra đế.

(Đây là đế thân có thân dài lớn, màu đen)

22. Di hê rị.

(Đây là thiên thân Ma Hê Thủ La ở cõi trời Tam thập tam thiên thống lãnh thiên binh, thân màu xanh)

23. Ma ha bồ đề tát đỏa.

(Đây là chân tâm, cũng có nghĩa là tâm không tạp loạn, nên gọi là tát đỏa)

24. Tát bà tát bà.

(Đây là bồ tát Hương Tích nắm giữ quỹ binh của năm phương để làm tùy tùng, việc đó không thể nghĩ bàn)

25. Ma ra ma ra.

(Đây là bồ tát dùng lời nói trị phạt cũng tức là cứu giúp chúng sanh)

26. Ma hê ma hê rị đà dựng.

(Giống như câu trên)

27. Câu lô câu lô yết mông.

(Đây là bồ tát Không Thân nắm giữ tướng quân Thiên Đại thống lãnh hai mươi muôn ức thiên binh)

28. Độ lô độ lô phạt xà da đế.

(Đây là bồ tát Nghiêm Tuần nắm giữ Khổng Tước Vương cùng binh chúng thô bạo)

29. Ma ha phạt xà da đế.

(Giống như câu trên)

30. Đà ra đà ra.

(Đây là bồ tát Quán Thế Âm, thị hiện cái thân đại trượng phu)

31. Địa rị ni.

(Đây là Sư Tử Vương, chứng nghiệm và che chở người đọc tụng)

32. Thất phạt ra da.

(Đây là bồ tát Tích Lịch, hàng phục các loài ma và quyền thuộc của chúng)

33. Giá ra giá ra.

(Đây là bản thân của bồ tát Tồi Toái, tay cầm bánh xe vàng)

34. Mạ mạ.

(Họ tên thọ trì)

Phạt ma ra.

(Đây là bản thân của Đại Hàng Ma Kim Cang, tay cầm bánh xe vàng)

35. Mục đế lệ.

(Đây là chư Phật chấp tay nghe tụng chân ngôn)

36. Y hê y hê.

(Đây là thiên vương Ma Hê Thủ La)

37. Thất na thất na.

(Giống như câu trên)

38. A ra sâm phạt ra xá lợi.

(Đây là bồ tát Quán Thế Âm, tay cầm cái bàng bài, cây nõ, cây cung và mũi tên)

39. Phạt sa phạt sâm.

(Giống như câu trên)

40. Phạt ra xá da.

(Đây là bản thân của đức Phật A Di Đà, bốn sư của bồ tát Quán Thế Âm)

41. Hô lô hô lô ma ra.

(Đây là tám bộ quý thần vương)

42. Hô lô hô lô hê rị.

(Giống như câu trên)

43. Sa ra sa ra.

(Thời kỳ dữ dội đầy cả năm thứ vẫn đục)

44. Tất rị tất rị.

(Đây là bồ tát Quán Thế Âm làm lợi ích tất cả chúng sanh, việc đó không thể nghĩ bàn)

45. Tô rô tô rô.

(Đây là tiếng lá cây rơi rụng ở cõi nước của chư Phật)

46. Bồ đề dạ bồ đề dạ.

(Đây là bồ tát Quán Thế Âm kết duyên với chúng sanh)

47. Bồ đà dạ bồ đà dạ.

(Đây là bản thân của tôn giả A Nan)

48. Di đế rị dạ.

(Đây là bồ tát Đại Xa, tay cầm cây đao vàng)

49. Na ra cần trì.

(Đây là bồ tát Long Thọ, tay cầm cây đao vàng)

50. Địa rị sắc ni na.

(Đây là bồ tát Bảo Tràng, tay cầm cây chĩa ba sắt)

51. Ba dạ ma na.

(Đây là bồ tát Bảo Kim Quang Tràng, tay cầm cây xử bặt chiết la³)

52. Sa bà ha.

53. Tất đà dạ.

(Đây là thông đạt tất cả pháp môn)

54. Sa bà ha.

55. Ma ha tất đà dạ.

³ Bặt chiết la xử: Còn gọi là ngũ trí kim cang xử, ngũ cổ xử, là chày kim cang bằng đồng có 5 múi, biểu thị cho 5 trí: múi chính giữa tượng trưng cho thật trí của Phật, 4 múi chung quanh tượng trưng quyền trí.

(Đây là bồ tát Phóng Quang, tay cầm phan đỏ)

56. Sa bà ha.

57. Tát đà du nghệ.

(Đây là chư thiên, bồ tát thầy đều vân tập, tay cầm cây đao vàng)

58. Thất bàn ra dạ.

(Đây là an tức hương⁴)

59. Sa bà ha.

60. Na ra cần trì.

(Đây là bản thân của bồ tát Sơn Hải Huệ, tay cầm cây kiếm vàng)

61. Sa bà ha.

62. Ma ra na ra.

(Đây là bồ tát Bảo Ân Vương, tay cầm cây búa vàng)

63. Sa bà ha.

64. Tát ra tăng a mục khư da.

(Đây là bản thân của bồ tát Dược Vương, chữa trị các bệnh)

65. Sa bà ha.

66. Sa bà ma ha a tát đà dạ.

(Đây là bản thân của bồ tát Dược Thượng, chữa trị các bệnh)

67. Sa bà ha.

68. Giả cát ra a tát đà dạ.

69. Sa bà ha.

70. Ba đà ma yết tát đà dạ.

71. Sa bà ha.

72. Na ra cần trì bàn già ra dạ.

73. Sa bà ha.

74. Ma bà lệ thắng yết ra dạ.

75. Sa bà ha.

76. Nam mô hát ra đát na đá ra dạ da.

77. Nam mô a rị da.

⁴ An tức hương: Một loại hương liệu do nhựa cây an tức đóng khối mà thành. Tây Dương Tạng Trở Quảng Động Thực Mộc có ghi: “Cây an tức hương sản xuất ở nước Ba Tư, người Ba Tư gọi là cây Tịch tà thọ, cao 3,6 mét, da màu vàng đen, lá có 4 góc, suốt mùa đông không rụng, trổ hoa vào tháng 2, hoa màu vàng, nhụy màu xanh nhạt, không kết trái. Khắc vào vỏ cây có nhựa chảy ra kẹo như mạch nha, gọi là an tức hương. Lấy nhựa cây này để 6 – 7 tháng thì đóng cứng lại, khi đó mới lấy ra đốt, thông được với thần minh, tiêu trừ các điều xấu ác.”

- 78. Bà lô cát đế.
- 79. Thước bàn ra dạ.
- 80. Sa bà ha.
- 81. Án tất điện đô.
- 82. Mạn đá ra.
- 83. Bạt đà da.
- 84. Sa bà ha.

Nếu muốn giúp tất cả hữu tình đang đói khát và các ngạ quỷ được mát mẻ thì nên cầu nơi tay kết ấn cam lộ (của bồ tát Quán Thế Âm), tụng chân ngôn: **Án, tố lỗ tố lỗ, bát la tố lỗ, bát la tố lỗ, tố lỗ, tố lỗ đã tát phạ hạ.**

Nếu muốn trừ sự sợ hãi, sự không yên ổn trong tất cả thời, tất cả chỗ thì nên cầu nơi tay kết ấn thí vô úy, tụng chân ngôn: **Án, phạ nhật ra, năng dã, hồng phần tra.**

Nếu người bị bệnh mắt mờ không thấy ánh sáng thì nên cầu nơi tay cầm châu nhật tinh ma ni, tụng chân ngôn: **Án, độ tử, ca dã độ tử, bát ra phạt rị nãnh, tát phạ hạ.**

Nếu muốn trị bệnh nhiệt độc, muốn được mát mẻ thì nên cầu nơi tay cầm nguyệt tinh ma ni, tụng chân ngôn: **Án, tô tất địa, yết rị, tát phạ hạ.**

Nếu muốn được làm quan, được thăng quan tiến chức thì nên cầu nơi tay cầm cây cung báu, tụng chân ngôn: **Án, a tả vĩ lệ, tát phạ hạ.**

Nếu muốn sớm gặp các bạn lành thì nên cầu nơi tay cầm mũi tên báu, tụng chân ngôn: **Án, ca ma lã, tát phạ hạ.**

Nếu mong cầu sinh lên cõi trời Phạm thiên thì nên cầu nơi tay cầm bình quân trì, tụng chân ngôn: **Án, phạ nhật ra thế khê ra, lỗ tra hàm tra.**

Nếu muốn trừ mọi thứ bệnh nạn trên thân thì cầu nơi tay cầm cành dương liễu, tụng chân ngôn: **Án, tô tất địa, ca rị, phạt rị, đa nãm đa, mục đa duệ, phạ nhật ra, phạ nhật ra, bạt đà, hạ năng hạ năng, hồng phần tra.**

Nếu muốn diệt trừ tất cả chướng nạn xấu ác thì nên cầu nơi tay cầm cây phát trắng, tụng chân ngôn: **Án, bát na di nãnh, bà nga phạ đế, mô hạ dã nhạ, nga mô hạ nãnh, tát phạ hạ.**

Nếu muốn tất cả quyền thuộc hòa hợp tốt lành thì nên cầu nơi tay cầm cái hồ bình, tụng chân ngôn: **Án, yết lệ thâm mãn diệm, tát phạ hạ.**

Nếu muốn xua đuổi cọp, sói, tất cả ác thú thì nên cầu nơi tay cầm cái bàng bài, tụng chân ngôn: **Án, được các sam năng, na dã chiến nại ra, đạt nậu bá rị dã, bạt xá bạt xá, tát phạ hạ.**

Nếu muốn trong tất cả thời, tất cả chỗ, lìa nạn quan quân mời bắt, thì nên cầu nơi tay cầm cây búa lớn, tụng chân ngôn: **Án, vị ra dã, vị ra dã, tát phạ hạ.**

Nếu muốn sai khiến tất cả quỷ thần chẳng dám chống trái thì nên cầu nơi tay cầm cây gậy đầu lâu, tụng chân ngôn: **Án, độ năng, phạ nhựt ra.**

Nếu muốn mười phương chư Phật sớm đến đưa tay tiếp dẫn thì nên cầu nơi tay cầm chuỗi ngọc, tụng chân ngôn: **Năng mờ, ra đá năng, đát ra dạ dã, án, a na bà đế vĩ nhĩ duệ, tất địa tất đà lật đế, tát phạ hạ.**

Nếu muốn hàng phục tất cả quỷ, thần, vọng, lượng thì nên cầu nơi tay cầm cây kiếm báu, tụng chân ngôn: **Án, đế thế, đế nhạ, đồ vĩ nãnh, đồ đề bà đà dã, hồng phẩn tra.**

Nếu muốn hàng phục tất cả oán thù thì nên cầu nơi tay cầm chày kim cang, tụng chân ngôn: **Án, phạ nhựt ra, chỉ nãnh, chỉ nãnh, bát ra nễ bát đa dã, tát phạ hạ.**

Nếu muốn được thiện thần, long vương thường đến ủng hộ thì nên cầu nơi tay cầm cây câu thi thiết câu⁵, tụng chân ngôn: **Án, a cốt lỗ, đa ra ca ra, tỷ sa duệ, năng mờ tát phạ hạ.**

Nếu vì lòng từ bi muốn che chở giúp đỡ cho tất cả chúng sanh thì nên cầu nơi tay cầm cây tích trượng, tụng chân ngôn: **Án, na lật trí, na lật trí, na lật tra bát đế, na lật đế na dạ bát nãnh, hồng phẩn tra.**

⁵ Câu thi thiết câu: Như cây kích có thêm móc câu, hàm ý triệu thỉnh vận tập, nhỏ thì mời một người, lớn thì mời tất cả chúng sanh trong pháp giới, dung nhiếp các quốc độ của chư Phật, trở về pháp giới tánh.

Nếu muốn được các thứ công đức thì nên cầu nơi tay cầm hoa sen trắng, tụng chân ngôn: **Án, phạ nhật ra, vị ra dã, tát phạ hạ.**

Nếu muốn được sanh về mười phương tịnh độ thì nên cầu nơi tay cầm hoa sen xanh, tụng chân ngôn: **Án, chỉ rị, chỉ rị, phạ nhật ra, bộ ra bạn đà, hồng phần tra.**

Nếu muốn được diện kiến mười phương tất cả chư Phật thì nên cầu nơi tay cầm hoa sen tím, tụng chân ngôn: **Án, tát ra, tát ra, phạ nhật ra, hồng phần tra.**

Nếu muốn được sanh lên các cung trời thì nên cầu nơi tay cầm hoa sen hồng, tụng chân ngôn: **Án, thương yết lệ, tát phạ hạ.**

Nếu muốn thành tựu trí huệ rộng lớn thì nên cầu nơi tay cầm cái gương báu, tụng chân ngôn: **Án, vĩ tát phổ ra, na ra các xoa, phạ nhật ra, mạn trà lã, hồng phần tra.**

Nếu muốn thành tựu miệng nói biện luận hay khéo thì nên cầu nơi tay cầm chiếc ấn báu, tụng chân ngôn: **Án, phạ nhật ra, nãnh đả nhạ duệ, tát phạ hạ.**

Nếu muốn mười phương chư Phật mau đến xoa đầu thọ ký thì nên cầu nơi tay hóa Phật trên đỉnh, tụng chân ngôn: **Án, phạ nhật rị ni, phạ nhật lãm nghệ, tát phạ hạ.**

Nếu muốn cho tất cả quý, thần, rồng, rắn, cọp, sói, sư tử, người, phi nhân thường cung kính yêu nhớ nhau thì nên cầu nơi hai tay đang chấp lại, tụng chân ngôn: **Án, vĩ tát ra, vĩ tát ra, hồng phần tra.**

Nếu muốn lấy được kho báu ẩn trong lòng đất thì nên cầu nơi tay cầm cái rương báu, tụng chân ngôn: **Án, phạ nhật ra, bát thiết ca rị, yết năng hàm ra hồng.**

Nếu muốn thành tựu đạo tiên thì nên cầu nơi tay cầm hóa đám mây năm màu, tụng chân ngôn: **Án, phạ nhật ra, ca rị ra tra hàm tra.**

Nếu muốn xua đuổi giấc nghịch ở phương khác đến thì nên cầu nơi tay cầm cây kích báu, tụng chân ngôn: **Án, thảm muội dã, chỉ nãnh hạ rị, hồng phần tra.**

Nếu muốn triệu mời tất cả chư thiên, thiện thần thì nên cầu nơi tay cầm ống loa báu, tụng chân ngôn: **Án, thương yết lệ, mạ hạ thắm mẫn diệm, tát phạ hạ.**

Nếu chúng sanh nào muốn được giàu lớn, nhiều thứ châu báu, của cải thì nên cầu nơi tay cầm châu như ý, tụng chân ngôn: **Án, phạ nhật ra, phạ đa ra, hồng phẩn tra.**

Nếu bị các việc bất an, muốn được yên ổn thì nên cầu nơi tay cầm dây quyển sách, tụng chân ngôn: **Án, chỉ rị, lã ra, mô nại ra, hồng phẩn tra.**

Nếu muốn trị các thứ bệnh khổ trong bụng thì nên cầu nơi tay cầm cái bát báu, tụng chân ngôn: **Án, chỉ rị, chỉ rị, phạ nhật ra, hồng phẩn tra.**

Nếu muốn có tôi trai tứ gái để sai khiến thì nên cầu nơi tay cầm chiếc vòng ngọc, tụng chân ngôn: **Án, bát na hàm, vị ra dã, tát phạ hạ.**

Nếu muốn thành tựu tất cả tiếng phạn âm mâu nhiệm thì nên cầu nơi tay cầm chiếc linh báu, tụng chân ngôn: **Nãng mờ bát ra hàm bá noa duệ, án a mặt lật đằm, nghiễm bệ thất rị duệ, bảo rị, chiêm rị nãnh, tát phạ hạ.**

Nếu muốn hàng phục tất cả thiên ma, ngoại đạo thì nên cầu nơi tay cầm cây xử bạt chiết la, tụng chân ngôn: **Án, nễ bệ nễ bệ, nễ bà dã, ma ha thất rị duệ, tát phạ hạ.**

Nếu muốn sanh ra nơi nào cũng thường được ở bên Phật, không rời xa Phật thì nên cầu nơi tay thị hiện hóa Phật, tụng chân ngôn: **Án, chiến na ra, ba hàm tra rị, ca rị na, chỉ rị na, chỉ rị nĩ, hồng phẩn tra.**

Nếu muốn đời đời kiếp kiếp thường ở trong cung điện Phật, không ở trong bào thai để thọ thân thì nên cầu nơi tay hiện hóa cung điện, tụng chân ngôn: **Án, vi tát ra, vi tát ra, hồng phẩn tra.**

Nếu muốn được thông minh, học rộng nghe nhiều thì nên cầu nơi tay cầm quyển kinh báu, tụng chân ngôn: **Án, a hạ ra, tát ra phạ vĩ, nễ dã đà ra, bố nễ đế, tát phạ hạ.**

Nếu muốn từ thân này cho đến thân thành Phật, tâm bồ đề thường không thoái chuyển thì nên cầu nơi tay cầm bánh xe vàng không thoái chuyển, tụng chân ngôn: **Án, thiết na di tả, tát phạ hạ.**

Nếu muốn được nhiều các loại rau trái, lúa gạo thì nên cầu nơi tay cầm chùy bồ đào, tụng chân ngôn: **Án, a ma lã kiếm đế nễ nãnh, tát phạ hạ.**

Bồ tát Quán Thế Âm nói chú này xong thì đại địa chấn động đủ cả sáu cách, chư thiên mưa xuống hoa báu đầy đầy, mười phương chư Phật thấy đều hoan hỷ. Thiên ma, ngoại đạo sợ hãi, lông tóc dựng đứng. Tất cả chúng hội đều được quả chúng, hoặc đắc quả tu đà hoàn, hoặc đắc quả tứ đà hàm, hoặc đắc quả a na hàm, hoặc đắc quả a la hán, hoặc chứng đắc địa thứ nhất, địa thứ hai, địa thứ ba, địa thứ tư, địa thứ năm, cho đến địa thứ mười. Vô lượng chúng sanh phát tâm bồ đề.

Kinh Đại bi tâm đà la ni và các chú (hết)

20/2/2011